

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **280/2023/HS-ST**
Ngày: 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài và ông Đinh Xuân Dậu.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Trong các từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXHS-ST ngày 17/10/2023, thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 221/2023/TB-TA ngày 30/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2023/QĐST-HS ngày 16/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Lưu Vũ K, sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường T, tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lưu Văn T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị L (đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thùy D, sinh năm 1986. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 20/4/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

2. Lâm Hoàng T, sinh năm 1972, tại tỉnh Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lâm Hoàng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Phạm Thanh H, sinh năm 1967. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 20/4/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

3. Lê Văn D, sinh năm 1985, tại tỉnh Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: đường 2 tháng 9, khu phố A, thị trấn

T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị T, sinh năm 1952. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Trương Thị T, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 20/4/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1965. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 20/4/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

5. Hoàng Mạnh K, sinh năm 1980, tại tỉnh Phú Thọ. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Hoàng Mạnh K (đã chết) và bà Hoàng Thị B (đã chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị V, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 20/4/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

6. Phạm Văn C, sinh năm 1984, tại tỉnh Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Dương Thị C, sinh năm 1954. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Mã Thị Bích N, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 20/4/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

7. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1958, tại tỉnh Hải Dương. Hộ khẩu thường trú: Xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Số 338A, tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Nghỉ hưu. Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Vũ Thị S, sinh năm 1968. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 20/4/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

8. Lê Văn Q, sinh năm 1972, tại tỉnh Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo:

Không. Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1934. Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Phạm Vũ Phi Y, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 20/4/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 17/4/2023, Công an huyện Trảng Bom phối hợp cùng Công an xã S, huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Lưu Vũ K, Phạm Văn C, Lê Văn D, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn T1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh “bài cào tố” thắng thua bằng tiền tại nhà của Lê Văn Q ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 7.700.000 đồng, 01 ca nhựa dùng đựng tiền xâu, 01 bộ bài tây, 04 xe mô tô và 06 điện thoại di động.

Về hình thức đánh bạc như sau: Các con bạc sử dụng một bộ bài tây 52 lá gồm các lá bài có in số từ 02 đến 10 và hình ảnh các con bài J, Q, K, A; có hình ảnh quy ước chất Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Khi bắt đầu ván bạc thì các con bạc đặt “tiền đường” là 10.000 đồng/người, sau khi chia bài xong thì các con bạc được đặt thêm tiền cược (hay còn gọi là “tố”) với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Mỗi người tham gia đánh bạc được chia 03 lá bài sau đó đem ra so sánh với nhau ai lớn nhất thì ăn toàn bộ số tiền đã đặt cược trên chiếu bạc. Cách tính điểm và thứ tự phân chia bài cao thấp được quy ước như sau: bài lớn nhất là “Sáp” (có 03 lá bài giống nhau”, đến “Liêng” (03 lá bài có số thứ tự liên tiếp nhau) và cuối cùng là cộng điểm của 03 lá bài lại với nhau để xác định thắng thua, người nào có số điểm lớn nhất thì thắng. Các con bạc thỏa thuận tự nguyện bỏ tiền xâu mỗi ván 10.000 đồng vào 01 cái ca nhựa để mua bài, nước uống và thuốc lá sử dụng chung trong quá trình đánh bạc.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc của mình như sau:

1. Lê Văn Q khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/4/2023, khi Q đang ở nhà tại ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì có Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Lưu Vũ K, Phạm Văn C, Lê Văn D, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn T1 tới ngồi chơi tại bộ bàn ghế đá đặt trong sân trước nhà Q. Sau đó những người này rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài “cào tố” ăn tiền và xin Q cho ngồi đánh bạc tại bộ bàn ghế đá thì Q đồng ý. Trong quá trình các bị cáo khác tham gia đánh bạc thì Q ngồi phía ngoài xem sau đó ra vòng gần khu vực đánh bạc nằm nghỉ. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang.

2. Hoàng Mạnh K khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/4/2023, K đi bộ đến nhà Lê Văn Q ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi. Sau đó, K đi đến quán tạp hóa gần nhà Q mua 01 bộ bài tây rồi cùng tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn S, Lưu Vũ K, Phạm Văn C, Lê Văn D, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn T1. K mang theo và sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc K tham gia chơi nhiều ván và thua số tiền 600.000 đồng. Khi bị bắt K bị thu giữ số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng.

3. Nguyễn Văn S khai nhận: Vào ngày 17/4/2023, tại nhà Lê Văn Q ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, S tham gia đánh bạc cùng với Hoàng Mạnh K, Lưu Vũ K, Phạm Văn C, Lê Văn D, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn T1. S mang theo và sử dụng số tiền 650.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc S tham gia chơi nhiều ván và không thắng không thua. Khi bị bắt S bị thu giữ số tiền 650.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

4. Lưu Vũ K khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/4/2023, K điều khiển xe mô tô biển số 60T6-8914 đến nhà Lê Văn Q ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, K tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Phạm Văn C, Lê Văn D, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn T1. K mang theo và sử dụng số tiền 1.350.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc K tham gia chơi nhiều ván và thua số tiền 150.000 đồng. Khi bị bắt K bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 xe mô tô biển số 60T6-8914.

5. Phạm Văn C khai nhận: Vào ngày 17/4/2023, C đi bộ đến nhà Lê Văn Q ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi và sau đó tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Lưu Vũ K, Lê Văn D, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn T1. C mang theo số tiền 900.000 đồng và sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc C tham gia chơi nhiều ván và thua số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt C bị thu giữ số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

6. Lê Văn D khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/4/2023, D điều khiển xe mô tô biển số 60H1-389.02 đến nhà Lê Văn Q ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, D tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Lưu Vũ K, Phạm Văn C, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn T1. D mang theo và sử dụng số tiền 1.950.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc D tham gia chơi nhiều ván và thắng số tiền 500.000 đồng. Khi bị bắt D bị thu giữ số tiền 2.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 xe mô tô biển số 60H1-389.02.

7. Lâm Hoàng T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/4/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 68M5-8087 đến nhà Lê Văn Q ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, T tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Lưu Vũ K, Phạm Văn C, Lê Văn D, Nguyễn Văn T1. T mang theo và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T tham gia chơi nhiều ván và thắng số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt T bị thu giữ số tiền 500.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 68M5-8087.

8. Nguyễn Văn T1 khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/4/2023, T1 điều khiển xe mô tô biển số 60Z3-8665 đến nhà Lê Văn Q ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, T1 tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Lưu Vũ K, Phạm Văn C, Lê Văn D, Lâm Hoàng T. T1 mang theo số tiền 1.350.000 đồng và sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T1 tham gia chơi nhiều ván và thua số tiền 150.000 đồng. Khi bị bắt T1 bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60Z3-8665.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Lưu Vũ K, Phạm Văn C, Lê Văn D, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn T1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 225/CT-VKS-TB ngày 11/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Lưu Vũ K, Lâm Hoàng T, Lê Văn D, Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T1, Lê Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Các bị cáo Lưu Vũ K, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Phạm Văn C mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Các bị cáo Lê Văn D, Hoàng Mạnh K, Nguyễn Văn T1, Lê Văn Q mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 6.200.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái ca bằng nhựa.

+ Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1 và Phạm Văn C; 06 điện thoại di động các loại thu giữ của các bị cáo, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị cáo.

+ Đối với xe mô tô biển số 60H1-389.02 thu giữ của bị cáo Lê Văn D là tài sản của chị Trương Thị Thùy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho chị Thùy.

+ Đối với 03 xe mô tô biển số 60T6-8914, 68M5-8087 và 60Z3-8665 thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lâm Hoàng T và Lưu Vũ K, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 17/4/2023 tại ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lưu Vũ K, Lâm Hoàng T, Lê Văn D, Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T1 đã có hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh “bài cào tố”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Lê Văn Q đã có hành vi giúp sức cung cấp địa điểm cho các bị cáo khác để đánh bạc.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó các bị cáo tham gia với đánh bạc với vai trò ngang nhau và phải chịu mức hình phạt như nhau. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đến số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo phạm tội ít nguyên trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[6.2] Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái ca bằng nhựa.

[6.3] Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1 và Phạm Văn C; 06 điện thoại di động các loại thu giữ của các bị cáo, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị cáo.

[6.4] Đối với xe mô tô biển số 60H1-389.02 thu giữ của bị cáo Lê Văn D là tài sản của chị Trương Thị Thùy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho chị Thùy.

[6.5] Đối với 03 xe mô tô biển số 60T6-8914, 68M5-8087 và 60Z3-8665 thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lâm Hoàng T và Lưu Vũ K, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Lưu Vũ K, Lâm Hoàng T, Lê Văn D, Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T1, Lê Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lưu Vũ K 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Bị cáo Lâm Hoàng T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

+ Bị cáo Lê Văn D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Văn S 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Hoàng Mạnh K 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Phạm Văn C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Văn T1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Lê Văn Q 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái ca bằng nhựa.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên lai thu tiền số 0004508 ngày 12/9/2023 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc các bị cáo Lưu Vũ K, Lâm Hoàng T, Lê Văn D, Nguyễn Văn S, Hoàng Mạnh K, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T1, Lê Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tâm